TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 57/2026/QĐST - DS	*Vĩnh Long, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H1 (M1)

Địa chỉ trụ sở chính: E N, phường L, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, tòa nhà ROX, số A N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L- Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP H1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng theo giấy ủy quyền số: 12402/2023/UQ-TGDD12 ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1, v/v khởi kiện tham gia tố tụng, thi hành, khiếu nại, tố cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng là ông Trần Quý T- Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ KHCN thế chấp. Địa chỉ liên lạc: Tầng A, tòa nhà ROX, số A N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 11973/2025/UQ-TGĐ12 ngày 15/10/2025.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng là ông Võ Hoàng K- Chức vụ: Chuyên viên xử lý

nợ. Địa chỉ liên lạc: A T, Phường C, TP Cần Thơ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 4317/2026/UQ- TGĐ12 ngày 16/4/2026.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sông L1, sinh năm 1964
Bà Thạch Thị S, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, nay là ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên*

Bà Thạch Thị H, sinh năm 1993
Ông Thạch Hoàng M, năm 1992
Cùng cứ trú: ấp Long Trường, xã Long Hiệp, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thạch Sông L1, bà Thạch Thị S thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP H1 (M1) số tiền là 1.680.615.988đ *(Một tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng)*. Trong đó nợ gốc 1.475.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn 195.108.052 đồng và nợ lãi quá hạn 10.507.936 đồng.

- Thời gian và phương thức trả: Ông Võ Hoàng K là người đại diện cho Ngân hàng TMCP H1 (M1) và ông Thạch Sông L1, bà Thạch Thị S thống nhất giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành.

- Kể từ ngày 09/5/2026, ông Thạch Sông L1, bà Thạch Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đồng thời ông Võ Hoàng K là đại diện cho Ngân hàng TMCP H1 (M1) và bị đơn ông Thạch Sông L1, bà Thạch Thị S và cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Hoàng M và bà Thạch Thị H thống nhất thỏa thuận như sau:

- Nếu ông Thạch Sông L1, bà Thạch Thị S không trả nợ cho Ngân hàng TMCP H1 (M1) thì Ngân hàng TMCP H1 (M1) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp cụ thể: Tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S, ông Thạch Hoàng M và bà Thạch Thị H, đặc điểm tài sản thế chấp:

1. Thửa đất số: 698, tờ bản đồ số 3, có diện tích 1320m^2 (loại đất ở 120m^2 và đất trồng cây lâu năm 1200m^2), tọa lạc ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, nay là ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu của ông Thạch Sông L1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số CO 053129 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 07/9/2018, sổ vào số cấp GCN: CS04676.

* Các tài sản trên đất thửa 698 của ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S, ông Thạch Hoàng M và bà Thạch Thị H quản lý, sử dụng gồm có: 01 căn nhà cấp 4 (xây dựng giáp nhau nhà trước nhà sau), xây tường cơ bản và 01 chuồng bò (kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 16/01/2026)

2. Thửa đất số: 812, tờ bản đồ số 3, có diện tích 760m^2 loại đất trồng cây lâu năm khác, tọa lạc ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, nay là ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu của ông Thạch Sông L1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số CO 053128 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 07/9/2018, sổ vào số cấp GCN: CS04677.

* Các tài sản trên đất thửa 812 của ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S, ông Thạch Hoàng M và bà Thạch Thị H quản lý, sử dụng gồm có: Cây bạc hà và trồng lúa (kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 31/3/2026).

- Về chi phí lệ phí yêu cầu xem xét thẩm định: Ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S tự nguyện chịu toàn bộ là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thu từ ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S để giao lại cho Ngân hàng TMCP H1 (M1).

- Về án phí: Ngân hàng TMCP H1 (M1) và ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S mỗi bên đương sự phải chịu 15.604.620 đồng *(Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm hai mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S phải nộp 15.604.620 đồng *(Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm hai mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do ông ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP H1 (M1) phải chịu 15.604.620 đồng *(Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm hai mươi đồng)*, nhưng ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S tự nguyện chịu án phí thay cho Ngân hàng TMCP H1 (M1) số tiền 15.604.620 đồng *(Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm hai mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nên ông Thạch Sông L1 và bà Thạch Thị S phải nộp 15.604.620 đồng *(Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm hai mươi đồng)* và nộp tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H1 (M1) số tiền 29.527.850 đồng *(Hai mươi chín triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu số 0009261 ngày 12/11/2025 và số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005728 ngày 31/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Riêng